

Số: 53/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2020/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Đào Sỹ M, sinh năm 1982, địa chỉ: Xóm 2, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm 7, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đào Sỹ M và chị Nguyễn Thị Ánh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao anh Đào Sỹ M trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đào Sỹ M2, sinh ngày 05/9/2008 đến khi cháu M2 thành niên. Giao chị Nguyễn Thị Ánh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đào Sỹ H, sinh ngày 27/11/2014 đến khi cháu H thành niên. Anh M và chị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh M và chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Anh Đào Sỹ M và chị Nguyễn Thị Ánh N tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Sỹ M và chị Nguyễn Thị Ánh N thống nhất thỏa thuận để anh Đào Sỹ M nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng áp phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), hoàn lại cho anh Đào Sỹ M 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002258 ngày 19/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa